TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị T - Sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1985.

Đều có địa chỉ: K, xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82. 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị T và anh Bùi Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao các cháu Bùi Trung D, sinh ngày 13/5/2013 và Bùi Trung K, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Hứa Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D, cháu K tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/Một tháng/Một người con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu D, cháu K tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Bùi Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Văn Q thoả thuận tự chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T và anh Q thỏa thuận chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 tại Phòng thi hành án khu vực 9 - Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000355 ngày 14/8/2025. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THS khu vực 9;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lữ Thị Dung